

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

=====

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **40/2019/HS-ST**
Ngày: 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Xuân Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Tô Thị Bích Hồng;

Ông Bùi Quốc Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa : Ông Trần Đức Duyệt - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, đối với bị cáo :

Trần Huỳnh D, sinh ngày 15/7/1987 tại huyện Đ, Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 529, tổ 14, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Trần Hoàng N; Họ và tên mẹ: Nguyễn Hồng Ng. Gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2018, tạm giữ ngày 27/12/2018, gia hạn tạm giữ lần thứ nhất ngày 30/12/2018, gia hạn tạm giữ lần thứ hai ngày 02/01/2019, tạm giam ngày 04/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 9, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Người chứng kiến: 1, Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2, Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng*: Chị Trương Thị M, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khu Nh, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, qua công tác tuần tra tại lối rẽ vào khu vực Tập thể H, thuộc tổ 6, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đ phát hiện bắt quả tang Trần Huỳnh D có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá thẳng long bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 1,7)cm, chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Diện 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 14T7 - 0951 và 01(một) điện thoại di động Iphone 5S .

Tại bản kết luận giám định số 139/GĐMT ngày 03/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (túi) nilon thu giữ của Trần Huỳnh Diện là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,226 gam (không phẩy hai hai sáu gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại Cơ quan điều tra Trần Huỳnh D khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2018, tại quán rửa xe của D tại khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, D gặp và mua 01(một) túi ma túy của một người đàn ông không quen biết đến rửa xe với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày D điều khiển xe mô tô đến Cổng Công ty gốm màu H, thuộc tổ 6, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để chờ đón khách thì bị Công an kiểm tra, bắt và thu giữ gói ma túy .

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14T7 - 0951, quá trình điều tra xác định là xe D mượn của chị Trương Thị Q, sinh năm 1976, trú tại khu K, phường K, thị xã Đ (chị Q là người quen của D), cũng như chiếc điện thoại di động Iphone 5S thu của D, do D không sử dụng vào việc phạm tội, ngày 24/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Q và trả chiếc điện thoại cho chị Trương Thị M là người hiện đang chung sống với D (chưa có đăng ký kết hôn).

Số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 139/GĐMT, Viện kiểm sát ra quyết định yêu cầu Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều để quản lý, bảo quản theo quy định.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐT, ngày 10/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018. Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 139/GĐMT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Huỳnh D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2018 khi đang rửa xe cho một thanh niên tại điểm rửa xe của Trần Huỳnh D thì D phát hiện trong cốp xe có coóng thủy tinh loại dùng để sử dụng ma túy, khi rửa xong xe D muốn mua ma túy để sử dụng thì người thanh niên đó bán cho Trần Huỳnh D một gói ma túy dạng đá với giá 300.000đồng, sau khi đưa ma túy cho D và nhận tiền xong người thanh niên đó bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày D cho ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất vào túi áo ngực bên phải và đi xe mô tô Attila biển kiểm soát 14T7- 0951 D mượn của chị Q là bạn của D để ra khu vực công Công ty H để đón khách đi xe ôm thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Trương Thị Q (BL số 69,70) xác nhận có mối quan hệ quen biết với Trần Huỳnh D và có biết D nghiện ma túy, chị Trương Thị Q cũng xác nhận do có mối quan hệ quen biết nên chị đã cho D mượn mô tô Attila màu đen biển kiểm soát 14T7-0951 để D chạy xe ôm.

Người chứng kiến, ông Phạm Văn Ch (BL số 23 và từ 57 đến 61), bà Đỗ Thị L (BL số 23 và từ 62 đến 66) có lời khai và khai trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang xác nhận về việc khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 ông Ch và bà L được cơ quan công an mời chứng kiến công an bắt giữ quả tang Trần Huỳnh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực lối rẽ vào khu tập thể H thuộc tổ 6, khu K, phường K, thị xã Đ, đã thu giữ chất tinh thể màu trắng trong túi áo phía trên bên phải của Trần Huỳnh D khai là ma túy đá.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 27/12/2018 tại tổ 6 khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 tại khu vực lối vào khu tập thể H, thuộc tổ 6, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đ bắt quả tang Trần Huỳnh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ vật chứng (Bút lục từ số 22 đến 25).

Tại bản Kết luận giám định số 139/GĐMT ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: *Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng thu giữ của Trần Huỳnh D ngày 27/12/2018 tại tổ 6 khu K, phường K thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,226gam (Không thấy hai hai sáu gam) (Bút lục số 21).*

Xét lời khai của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người chứng kiến, Người làm chứng Trương Thị M (BL 67,68) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra thông tin trên điện thoại, bản Kết luận giám định... đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/12/2018 Trần Huỳnh D đã có hành vi tàng trữ trái phép *khối lượng 0,226 gam (Không thấy hai hai sáu gam)* ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 38/CT - VKS - ĐT, ngày 10/4/2019 của VKSND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Huỳnh D là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của Trần Huỳnh D ngày 27/12/2018 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nhất là các loại tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến chất ma túy trên địa bàn ngày càng diễn biến phức tạp. Để góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi hiểm họa về chất ma túy trên địa bàn thị xã Đ và giáo dục cải tạo bị cáo, nghĩ cần tuyên mức hình phạt tương ứng với hành vi mà Trần Huỳnh D đã thực hiện, với những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy có đủ căn cứ pháp luật để xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thời gian, địa điểm, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như vậy, song khi xem xét HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo chính bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung : Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án : Đối với số ma túy 0,226g Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 139/GĐMT (BL số 21), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14T7 - 0951, quá trình điều tra xác định là xe D mượn của chị Trương Thị Q, sinh năm 1976, trú tại khu K, phường K, thị xã Đ (chị Q là người quen của D), cũng như chiếc điện thoại di động Iphone 5S thu của D, do D không sử dụng vào việc phạm tội, ngày 24/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Q và trả chiếc điện thoại cho chị Trương Thị M là người hiện đang chung sống với D (chưa có đăng ký kết hôn) để quản lý (BL số 88,89) HĐXX không đề cập đến.

Trong vụ án này Trần Huỳnh D khai mua ma túy của một thanh niên đến rửa xe máy, khi rửa xe xong và đưa ma túy cho D thì bỏ đi, D không biết địa chỉ lai lịch, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Bị cáo phải chịu án án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS .

Tuyên bố: Trần Huỳnh D phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

- **Về hình phạt:** Xử phạt **Trần Huỳnh D 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 11/4/2019 giữa Công an thị xã Đông Triều và chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

- **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 buộc bị cáo Trần Huỳnh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx Đông Triều;
- Trại tạm giam CA Quảng Ninh;
- Công an Tx Đông Triều;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Phạm Xuân Diễn

